

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2113** /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 11 năm 2017

V/v tình hình triển khai và
kết quả thực hiện Nghị quyết số
24-NQ/TW của Ban chấp hành
Trung ương Đảng khóa XI

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 10.553 Ngày: 17/11/17 Chuyên:
ĐẾN	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5509/BTNMT-KHTC ngày 16/10/2017 về việc báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, qua rà soát, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo một số nội dung như sau:

I. Đặc điểm tình hình, thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tương đối đầy đủ, chặt chẽ và đồng bộ.

- Sự quan tâm đối với ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của các cấp, ngành kịp thời, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Nhận thức của cộng đồng người dân về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được nâng cao thông qua các phương tiện thông tin, đại chúng.

- Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động và thu được những kết quả đáng khích lệ. Kết quả đạt được như trên là do:

+ Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường. Dự toán kinh phí được giao đầu năm tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

+ Sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương và Công an tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

+ Nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các phòng trào như “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”, các mô hình như “Ngõ phố văn minh - an toàn - sạch đẹp”... ngày càng được quần chúng tham gia nhiệt tình, tích cực và đang được nhân rộng.

2. Khó khăn

- Việc triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu mới chỉ được triển khai bước đầu, còn nhiều lúng túng và bị động.

- Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân vẫn chưa nhận thức rõ được tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành mình và địa phương mình.

- Đội ngũ cán bộ còn thiếu, trình độ, năng lực chuyên môn còn hạn chế, trang thiết bị phục vụ cho công tác bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu còn quá thiếu.

- Các kiến thức, kỹ năng về thích ứng với biến đổi khí hậu tại các cấp còn hạn chế. Các địa phương (cấp huyện, xã) không có cán bộ chuyên trách phụ trách công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Là tỉnh còn khó khăn, ngân sách còn phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ từ Trung ương nên khả năng cân đối tài chính của tỉnh trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu còn rất hạn chế.

- Vốn đầu tư của Nhà nước hàng năm chưa tương xứng với tiềm năng và Quy hoạch của vùng dự án, nên hiệu quả của Dự án chưa cao.

- Nguồn vốn cho dự án thiếu, bố trí chậm nên chưa đáp ứng được mục tiêu đề ra như chưa khai thác tối đa đất rừng hiện có, còn nhiều diện tích chưa được đầu tư do đó hiệu quả của dự án chưa được như mong muốn.

- Còn thiếu các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp. Các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút, động viên sự tham gia của cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường chưa cụ thể hóa.

- Thiếu các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm như miễn giảm thuế, cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000, tái chế, tái sử dụng chất thải, xử lý ô nhiễm, ...

3. Các văn bản đã ban hành nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW

- Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 19/9/2013 về việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

- Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng

Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

- Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015;

- Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kết quả khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại 06 kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 64/UBND-NNTN ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo việc tăng cường công tác quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 2538/UBND-NNTN ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 3993/UBND-NNTN ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp lần thứ VIII Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu;

- Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định về cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chung

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm và bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, giáo dục, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm và bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường thông qua các Hội nghị, các đợt tập huấn chuyên môn và các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài phát thanh của UBND các xã, phường, thị trấn cho các tổ chức, doanh nghiệp cũng như người dân trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhân các ngày lễ như: Ngày Nước Thế giới, ngày Khí tượng thế giới, ngày

Quốc tế đa dạng sinh học, ngày Môi trường Thế giới và tháng hành động vì môi trường, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ngày Đại dương Thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam,....

- Tổ chức chương trình hưởng ứng sự kiện “Giờ trái đất” để tuyên truyền, nâng cao ý thức tiết kiệm điện trong toàn xã hội, góp phần thúc đẩy thực thi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tổ chức thí điểm thay thế đèn chiếu sáng thông thường bằng đèn Led tiết kiệm điện trên một số tuyến đường.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các Sở, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

- Năm 2013, triển khai đề tài: Nghiên cứu những tác động biến đổi khí hậu đối với tỉnh Quảng Ngãi; các giải pháp thích ứng và ứng phó. Đã hoàn thành vào tháng 12/2015;

- Triển khai Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất tỏi ở huyện Lý Sơn theo hướng bền vững. Đã hoàn thành vào tháng 6/2014;

- Đề tài: Thực hiện các giải pháp kỹ thuật canh tác tỏi ở huyện đảo Lý Sơn (*canh tác tỏi không bỏ sung đất, không thay cát*). Được thực hiện từ tháng 6/2016 - 7/2017;

- Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng phục hồi rạn san hô khu vực biển ven bờ huyện đảo Lý Sơn. Thực hiện từ tháng 6/2015 đến tháng 8 năm 2018;

- Đề tài: Điều tra, đánh giá tiềm năng và hoạt động khai thác thủy sản, đề xuất mô hình quản lý khai thác bền vững tại đầm An Khê, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện từ tháng 6/2015 đến tháng 12/2016;

- Đề tài; Nghiên cứu cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp quy hoạch và chỉnh trị nhằm ổn định các cửa sông Trà Khúc và sông Vệ tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian thực hiện từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2018;

- Thực hiện Đề án: Tổ chức thí điểm xe chở người bốn bánh có gắn động cơ bằng năng lượng điện hoặc động cơ xăng hoặc động cơ diesel trong phạm vi hạn chế trên địa bàn huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Hoàn thiện, đổi mới chính sách, pháp luật, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tỉnh Quảng Ngãi đang tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu các cấp, nhất là cấp cơ sở, đẩy mạnh phân cấp quản lý và cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa

các ngành, địa phương, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý hành chính và phòng, chống tội phạm về tài nguyên và môi trường. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

4. Đổi mới cơ chế tài chính, tăng chi ngân sách và đa dạng hóa vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Hàng năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi đều ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác điều tra cơ bản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; đầu tư nâng cấp thiết bị, máy móc chuyên ngành để phục vụ cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quán triệt và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; yêu cầu các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện tốt việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do khai thác tài nguyên.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa để huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, nhất là lĩnh vực thu gom, xử lý, tái chế chất thải công nghiệp; triển khai thực hiện việc đấu giá quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, đất đai để tăng thu ngân sách.

- Thời gian qua, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường góp phần vào các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội trên địa bàn.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu mô hình thu gom, xử lý hiệu quả rác thải trên địa bàn tỉnh theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động tối đa nguồn lực trong xã hội cho công tác bảo vệ môi trường. Hiện nay, tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện dịch vụ môi trường đối với chất thải rắn theo hình thức xã hội hóa như Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Đa Lộc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại huyện Lý Sơn; Công ty Cổ phần - Cơ - Điện - Môi trường Lilama tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại huyện Bình Sơn, qua đó đã góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh nói riêng.

5. Thúc đẩy hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tỉnh Quảng Ngãi đang tích cực tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tích cực hưởng ứng các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các tổ chức và cá nhân nước ngoài cho công tác biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; tăng cường nâng cao năng lực xây dựng các chương trình, dự án, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế cho công tác biến đổi khí hậu,

quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

6. Nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó với biến đổi khí hậu

a) *Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu:*

Để chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời và khắc phục sớm hậu quả do thiên tai gây ra, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản trên địa bàn tỉnh, góp phần giữ vững ổn định phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 04/6/2014, số 10/CT-UBND ngày 22/6/2015, số 08/CT-UBND ngày 11/4/2016 về việc tăng cường công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) *Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng:*

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các Sở, ngành lập Quy hoạch, phòng chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ hạ lưu đập Thạch Nham đến Cửa Đại và đã phê duyệt tại Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 29/9/2014; đồng thời đang thực hiện Quy hoạch, phòng chống lũ và chỉnh trị sông Vệ, sông Trà Bồng và sông Trà Câu và dự kiến hoàn thành vào năm 2018.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Quy hoạch xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, phê duyệt. Tuy nhiên, đến nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn chưa phê duyệt.

Ngoài ra, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã và đang triển khai thực hiện một số chương trình dự án liên quan nâng cao ý thức cộng đồng phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu như: Chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng và hướng dẫn xây dựng kế hoạch sơ tán cấp nông thôn cho các vùng lũ; Dự án nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai khu vực Miền Trung Việt Nam; Dự án tăng cường nhân lực cho cấp chính quyền địa phương và nhân dân 04 xã huyện Ba Tư về thích ứng với biến đổi khí hậu; Dự án nâng cao năng lực ứng phó, phục hồi trước tác động của thiên tai tại các tỉnh Miền Trung; Dự án Quản lý rủi ro thiên tai (WB5) - Hợp phần 3.

* Về đầu tư xây dựng các thiết bị, hạ tầng phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

(1) Xây dựng, lắp đặt 14 trạm đo mưa tự động, bổ sung vào hệ thống đo mưa phục vụ cho công tác cảnh báo, dự báo mưa, lũ trên các sông lớn: sông Trà Khúc, sông Vệ, sông Trà Bồng, sông Trà Câu và sông Phước Giang.

(2) Dự án Xây dựng Đê bao nhằm ứng phó với BĐKH, phát triển hạ tầng khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi:

Dự án quy mô đầu tư bao gồm hạng mục đê, kè có chiều dài: 3.574,8 m và hạng mục trồng cây chắn sóng: 8,573 ha; Tổng mức đầu tư: 184.903 triệu đồng (trong đó: nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu: 130.000 triệu đồng và ngân sách tỉnh: 54.903 triệu đồng); thời gian thực hiện dự án: 2015-2017 (*UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 13/8/2015*).

(3) Dự án đê biển khu vực thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Dự án Xây dựng tuyến đê biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực thôn Thạnh Đức, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đã được ghi danh mục dự án ưu tiên đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2017-2020 tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ, Thông báo số 78/TB-VPCP ngày 15/02/2017 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về danh mục dự án ưu tiên đầu tư thuộc chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2017-2020 và Công văn số 606/BTNMT-KH ngày 16/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh quy mô và kinh phí thực hiện dự án biến đổi khí hậu theo mức vốn quy định tại Nghị quyết số 73 của Chính phủ.

(4) Dự án trồng rừng ngập mặn ven biển các xã Bình Phước, Bình Đông và Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 12/8/2015, khu vực triển khai dự án nằm dọc hai bên sông Cà Ninh có quy mô diện tích 107,49 ha, trong đó trồng mới 65,64 ha. Thời gian thực hiện từ 2015 – 2019; Tổng kinh phí được duyệt 21.076 triệu đồng (*trong đó Ngân sách Trung ương 17.000 triệu đồng*).

Trong năm 2016 đã tiến hành trồng mới được 32 ha/65,64 ha và đã giải ngân được 10.855,143 triệu đồng/17.000 triệu đồng.

(5) Dự án trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Đã trồng xong trong năm 2015 và đang triển khai chăm sóc cây trong vòng 3 năm trước khi bàn giao cho Ban Quản lý rừng Dung Quất (theo quy định của ngành nông nghiệp thì quy trình trồng rừng được thực hiện 1 năm trồng và 3 năm chăm sóc).

Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đang triển khai thực hiện Dự án Đê Phổ Minh, huyện Đức Phổ theo Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang, giai đoạn 2009 đến 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009.

7. Nhiệm vụ trọng tâm về quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên

a) Đối với tài nguyên đất:

- Hàng năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các Sở ngành tổ chức đánh giá, phân hạng đất làm cơ sở đẩy mạnh điều tra cơ bản tài nguyên đất

nhằm đánh giá tiềm năng đất đai, xác định giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên đất đai.

- Để bảo vệ, phòng chống hoang mạc hóa, sa mạc hóa thoái hóa đất nông nghiệp, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về việc phê duyệt kết quả thực hiện dự án Điều tra, đánh giá thoái hóa đất lần đầu tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhằm quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 kỳ đầu (2011-2015) của 14 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối với tài nguyên khoáng sản:

- Tập trung thực hiện có hiệu quả quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt; quy hoạch khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Nghị định số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các tổ chức cá nhân liên quan đến hoạt động khoáng sản nhằm chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, vi phạm các quy định về ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác, chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đưa hoạt động khoáng sản đi vào nề nếp, sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là cát, sạn lòng sông, đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định để tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Tiếp tục kiểm tra, hướng dẫn cấp phép hoạt động khoáng sản cho các doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu và rà soát các trường hợp được cấp phép hoạt động khoáng sản hết thời hạn khai thác để lập thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định.

- Đến năm 2020, thống kê, đánh giá đầy đủ, toàn diện về tiềm năng khoáng sản các mỏ, điểm quặng, điểm khoáng sản; nước khoáng, nước nóng

thiên nhiên trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến khoáng sản đầu tư cải tạo công nghệ, thiết bị hoặc thay thế các cơ sở chế biến khoáng sản đã lạc hậu; quản lý chặt chẽ các mỏ khoáng sản đang hoạt động; từng bước thực hiện kinh tế hóa ngành khai khoáng theo lộ trình của Trung ương, thu, quản lý và sử dụng đúng quy định, có hiệu quả các nguồn thu từ hoạt động khoáng sản.

- Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên quốc gia:

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của Trung ương điều tra, đánh giá một số khoáng sản có tiềm năng, điều tra cơ bản về tài nguyên nước của tỉnh. Hoàn thành năm 2020 hoàn thành cơ bản việc thống kê, đánh giá đầy đủ, toàn diện về tiềm năng khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

+ Điều tra, đánh giá bổ sung trữ lượng tài nguyên nước ngầm và lập danh mục các giếng khoan phải xử lý, nhằm phòng tránh nhiễm bẩn nguồn nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành điều tra, đánh giá các nguồn tài nguyên biển, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên biển của tỉnh phục vụ cho công tác quản lý;

- Thường xuyên cập nhật thông tin, số liệu kết quả điều tra, những phát hiện mới về khoáng sản để bổ sung hoàn chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản của tỉnh. Cụ thể hóa và ban hành quy định về lộ trình đầu tư cải tạo công nghệ, thiết bị hoặc thay thế các thiết bị khai thác, chế biến đã lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường đối với các mỏ khoáng sản đang hoạt động. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu công nghệ tuyển quặng hiện đại chế biến sâu khoáng sản để nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô.

c) Đối với tài nguyên nước:

- Năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Hàng năm, thực hiện quan trắc nước dưới đất trên địa bàn tỉnh từ kết quả bàn giao của Dự án “Tăng cường năng lực quy hoạch và điều tra nước ngầm tại các đô thị Việt Nam”; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai tuyên truyền ngày Nước Thế giới (22/3) và ngày Khí tượng thế giới (23/3);

- Lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình vận hành của các hồ đảm bảo nguồn nước cho các lưu vực sông cho đến hết mùa cạn năm 2017; Thực hiện việc khoan bổ sung quan trắc nước dưới đất tại các giếng trên địa bàn huyện Lý Sơn.

d) Đối với tài nguyên biển và thủy sản:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng và thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường biển, hải đảo (IIMS và GIS) là hệ thống thông tin tích hợp các dữ liệu liên quan đến vùng bờ như: dữ liệu về không gian địa lý, dữ liệu về nguồn tài nguyên, dữ liệu về kinh tế, dữ liệu về xã hội, dữ liệu về môi trường, dữ liệu về địa thủy văn, dữ liệu về quản lý. Cơ sở dữ liệu này tiếp tục được cập nhật và cung cấp IP cho các sở, ngành và các địa phương ven biển để khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Nhằm quản lý tốt nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ, vùng biển tiếp giáp các tỉnh lân cận, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 về việc công bố ranh giới khai thác thủy sản ven bờ giữa tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Bình Định, tỉnh Quảng Nam và quy định phạm vi vùng biển ven bờ đảo Lý Sơn.

- Nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

+ Nhằm tăng cường ứng phó sự cố tràn dầu, huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, địa phương để ngăn chặn, hạn chế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở vùng ven biển, hải đảo. Trong năm 2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020 tại Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 với các nội dung như thiết lập cơ chế ứng phó sự cố tràn dầu; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, tập huấn đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu và thành lập Ban Chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 31/10/2016;

+ Trong năm 2017, phối hợp với Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn tổ chức Hội nghị tập huấn về ứng phó sự cố tràn dầu; phối hợp với các sở, ngành, địa phương, Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn và PTSC Quảng Ngãi tổ chức thành công diễn tập Ứng phó sự cố tràn dầu quy mô cấp tỉnh.

- Ban hành quy định về cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo trong quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, đảm bảo phát triển bền vững.

8. Nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường

a) *Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường:*

- Đối với công tác đánh giá tác động môi trường: UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tiếp tục chấn chỉnh, nâng

cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản chấn chỉnh công tác ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Hầu hết báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư được Hội đồng thẩm định xem xét, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, một số khác không được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua vì lý do không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đối với việc tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động; thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải: Hiện nay công tác quan trắc và thông tin về môi trường đang được quan tâm thực hiện. Cơ sở dữ liệu về các nguồn thải đã bước đầu được xây dựng. Tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ “Đầu tư hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục” và “Điều tra, khảo sát xây dựng Đề án Đầu tư Hệ thống quan trắc chất thải tự động liên tục giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” để tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động, góp phần giám sát môi trường, giám sát một số nguồn thải trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh để theo dõi, giám sát chất lượng môi trường nhằm sớm phát hiện các nguy cơ và nguồn phát sinh ô nhiễm môi trường; trên cơ sở đó sẽ tham mưu UBND tỉnh có biện pháp kiểm soát tốt các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, theo dõi, giám sát và yêu cầu doanh nghiệp phải hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi hoạt động theo quy định của pháp luật; theo dõi, giám sát các báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, rà soát kết quả quan trắc môi trường nhằm giám sát tốt công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp xả thải vượt giới hạn cho phép.

- Đối với việc tăng cường quản lý chất thải nguy hại: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Công tác thông báo, trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện thoại, email,..., nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu việc sử

dụng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại phải thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định. Đồng thời lồng ghép việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào trong nhiệm vụ thanh, kiểm tra hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời gian đến, tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai nội dung các văn bản đã ban hành sau: Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 về việc triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020; Công văn số 4725/UBND-NNTN ngày 21/9/2015 về việc tăng cường quản lý đối với chất thải rắn phát sinh tại các cảng cá, khu vực ven biển...

b) Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm:

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, huyện đảo Lý Sơn, vùng đặc biệt khó khăn, khan hiếm nước ngầm. Đồng thời, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, chú trọng cải tạo những hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ rà phá và khắc phục hậu quả bom mìn, cải tạo các vùng đất bị nhiễm chất độc dioxin, hoàn trả quỹ đất sạch phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm an toàn cho nhân dân. Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

- Đối với kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường: Theo nội dung Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng", tỉnh Quảng Ngãi có 07 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bao gồm: Nhà máy Chế biến tinh bột mì Quảng Ngãi, Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức, Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác thành phố Quảng Ngãi, bãi rác thị trấn Đức Phổ và Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi Vitex. Hiện nay đã có 04/07 đơn vị đã hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, 03/07 đơn vị còn lại chưa được bố trí kinh phí xử lý là: Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác Nghĩa Kỳ và Bãi rác thị trấn Đức Phổ (*đã dùng chôn lấp rác tại 02 bãi rác này*); đã xây dựng công hộp để hạn chế ảnh

hường môi trường từ nước thải sinh hoạt đến khu dân cư (như tình trạng kênh hở trước đây). Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh, Cục Bảo vệ môi trường khu vực miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đã tổ chức điều tra, phân loại, đánh giá các cơ sở gây ô nhiễm môi trường làng nghề đến năm 2015 tại 22 làng nghề với kinh phí điều tra 270 triệu đồng; đồng thời xây dựng kế hoạch khắc phục ô nhiễm giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm:

- Năm 2016, UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 29/4/2016; theo đó, đã phê duyệt phương pháp xử lý và kinh phí xử lý 06 kho thuốc trên địa bàn. Trong năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu tỉnh bố trí kinh phí xử lý 01 Kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn (Kho thuốc BVTV Hòa Vinh, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi).

- Năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi được Trung ương hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường để xử lý ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc bảo vệ thực vật còn lại trên địa bàn. Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai xử lý 02 kho thuốc BVTV, kế hoạch xử lý hoàn thành trong năm 2017. Theo kế hoạch năm 2018 và 2019 sẽ tổ chức xử lý dứt điểm 03 kho thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm trên địa bàn tỉnh còn lại.

d) Bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Đối với công tác triển khai thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 và Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã có Tờ trình gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về 02 dự án: (i) Trồng rừng ngập mặn ven biển các huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021 và (ii) Trồng mới rừng phòng hộ ven biển và cảnh quan môi trường tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021. Hiện đang chờ ý kiến thống nhất về chủ trương đầu tư từ các Bộ, ngành trung ương.

- UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 và giao các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện quy hoạch. Hiện nay, UBND tỉnh Quảng Ngãi đang tiến hành thực hiện các dự án Quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn dự trữ thiên nhiên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 ở các huyện Ba Tơ, Trà Bồng

- Đối với công tác bảo tồn biển, BQL Khu bảo tồn biển Lý Sơn đã được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 16/02/2017; đã tổ chức các đợt ra quân làm sạch bãi biển; mở hơn 11 lớp tuyên truyền cho hơn 750 ngư dân trên địa bàn huyện Lý Sơn,...

Ngoài ra, chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các tổ chức như: Tổ chức Bảo vệ thực vật hoang dã (WAR), Viện tài nguyên sinh học Việt Nam, Viện Sinh thái học Việt Nam, Chương trình bảo tồn rùa Châu Á tổ chức khảo sát đa dạng sinh học hạn chế trên địa bàn huyện Ba Tư và sự khảo sát về sự phân bố của loài rùa Trung bộ tại huyện Bình Sơn.

III. Đánh giá và kiến nghị, đề xuất

1. Nhận xét, đánh giá về tình hình thực hiện

- Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo, lãnh đạo tập trung, quyết liệt công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời, hiệu quả các điểm nóng gây bức xúc, các tình huống phức tạp về tài nguyên và môi trường; qua đó làm cho tình hình ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tốt rõ rệt, mức độ phát thải ô nhiễm có xu hướng giảm thiểu, công tác khai thác và sử dụng tài nguyên được quản lý chặt chẽ.

- Một số kết quả chính là: chỉ đạo thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Phối hợp với Cục khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu thực hiện Công ước khí hậu và xây dựng Báo cáo cập nhật hai năm một lần của Việt Nam cho Công ước khí hậu; Lập quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm tại khu vực Nghĩa địa thành phố Quảng Ngãi và Bãi rác Nghĩa Kỳ; Thực hiện chính sách xã hội hóa của tỉnh, nhiều đơn vị đã tham gia đầu tư các dự án, mô hình thu gom, xử lý chất thải¹...

¹ Hiện nay, tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện dịch vụ môi trường đối với chất thải rắn theo hình thức xã hội hóa như: Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Đa Lộc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại huyện Lý Sơn; Công ty Cổ phần - Cơ - Điện - Môi trường Lilama tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại huyện Bình Sơn. Một số huyện đã thành lập đơn vị thu gom chất thải như Công ty CP Điện Tư Nghĩa (huyện Tư Nghĩa), Công ty CP Điện và Môi trường Sơn Tịnh (huyện Sơn Tịnh), Đội thu gom rác thải sinh hoạt huyện Lý Sơn; các tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt như Tổ thu gom rác thải xã Hành Nhân (*thuộc Hội nông dân huyện Nghĩa Hành*), ... để thu gom, vận chuyển rác thải về các khu xử lý chất thải rắn xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Môi trường MD đang triển khai Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Đức với quy mô công suất thiết kế 50 tấn rác thải/ngày đêm. Dự án đi vào hoạt động sẽ xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện Đức Phổ và vùng lân cận, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Đã xây dựng Đề án xã hội hóa năm 2014. Công ty CP Đầu tư và Phát triển xây dựng Miền Bắc đang triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại xã Nghĩa Kỳ, với công suất thiết kế 250 tấn rác thải/ngày đêm.

- Công tác truyền thông, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, gắn với sự phối kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên ngành với Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, cơ quan thông tấn báo chí và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh ngày càng phát huy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành kịp thời nhiều văn bản để triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường, cũng như công tác xã hội hoá và hợp tác quốc tế về môi trường đã có bước phát triển rõ rệt.

Tóm lại, công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được nâng lên, góp phần tăng cường công tác quản lý tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm, hủy hoại môi trường. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu không ngừng được tăng cường và đổi mới; chất lượng các báo cáo đánh giá tác động môi trường từng bước được nâng cao; công tác kiểm soát ô nhiễm ngày càng đi vào nề nếp và đã kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hơn.

2. Những nguyên nhân của hạn chế và yếu kém

- Xuất phát từ hậu quả chung của sự biến đổi khí hậu toàn cầu và điều kiện kinh tế, hạ tầng kỹ thuật môi trường thấp, trong khi nhu cầu cần thiết về kinh phí, năng lực đầu tư để giải quyết các vấn đề về môi trường đang ngày càng gia tăng cả về quy mô, mức độ và tính phức tạp nên công tác bảo vệ môi trường của tỉnh vẫn còn những hạn chế.

- Thời gian qua, công tác quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ sâu rộng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương và cán bộ, công chức chưa nhận thức đúng mức, đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, cụ thể là công tác chỉ đạo về bảo vệ môi trường chưa đồng bộ, chặt chẽ nên các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường chưa thật sự được lồng ghép, gắn kết hài hoà, để phát triển bền vững.

- Công tác kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện cũng như sơ kết, tổng kết công tác triển khai thực hiện hàng năm chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc nên kết quả đạt được chưa cao, chưa đáp ứng đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương, khóa XI.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phát huy hiệu quả chưa cao, các hoạt động phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa phong phú về nội dung và hợp lý về thời gian nên chưa thật sự tạo chuyển biến về ý thức và hành động trong cộng đồng dân cư, vẫn còn tồn tại những thói quen xấu gây ô nhiễm môi trường,

làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của cộng đồng và chính mình.

- Công tác lãnh đạo và quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của cấp uỷ, chính quyền, địa phương có nơi còn yếu. Các cơ quan chuyên môn bảo vệ môi trường từ tỉnh đến cơ sở chưa đủ mạnh trong công tác tham mưu. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường ở cấp xã trước đây hoàn toàn bỏ trống thì nay hầu hết là kiêm nhiệm nên đang gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và các văn bản quy pháp luật liên quan. Một số địa phương chưa quản lý chặt chẽ, thậm chí còn buông lỏng khâu quản lý sản xuất, kinh doanh nên không thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, xử lý về ô nhiễm môi trường.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên ở các cấp đã và đang được kiện toàn và từng bước đi vào hoạt động ổn định. Tuy nhiên đối với cấp xã, phường, thị trấn cho đến nay đa số vẫn chưa có bộ phận chuyên trách về môi trường mà do 01 cán bộ địa chính - xây dựng kiêm nhiệm cả công tác quản lý môi trường nhưng chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nên đôi lúc công tác quản lý môi trường bị bỏ trống, chưa phát huy hết vai trò của cấp xã, thị trấn trong công tác quản lý môi trường.

- Hệ thống văn bản pháp luật và chính sách về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường từng bước được rà soát, điều chỉnh và ban hành để phù hợp với yêu cầu công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường hiện nay, tuy nhiên các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành chưa được đồng bộ, kịp thời hoặc mới ban hành đã thể hiện những bất cập, chồng chéo phải chỉnh sửa, bổ sung nên gây khó khăn cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, các chính sách pháp luật hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ môi trường tuy đã được ban hành nhưng chỉ quy định hỗ trợ cho đối tượng là các cơ sở công ích, chưa mở rộng phạm vi áp dụng cho các đối tượng khác có hoạt động thân thiện môi trường nên chưa tạo điều kiện và động lực khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ môi trường phải được lồng ghép trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch ngành. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn để thực hiện việc lồng ghép này.

- Việc phân bổ không kinh phí không dưới 1% tổng chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp môi trường đã góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường; tuy nhiên vẫn còn hạn hẹp, một số huyện được phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường quá ít chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công tác bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp vẫn còn nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với sự ổn định trong sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững, chỉ quan tâm đến lợi nhuận, đến việc phát triển sản phẩm mà chưa chú trọng đến môi trường, ý thức tự giác đầu tư xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường, chấp hành Luật Bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp và một số hộ nhân dân còn hạn chế.

- Ý thức trách nhiệm tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài

nguyên và bảo vệ môi trường của một số cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan chức năng ở các cấp chưa cao.

- Việc cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường đã triển khai với nhiều cố gắng nhưng chưa kịp thời. Các cơ quan chuyên môn bảo vệ môi trường từ tỉnh đến cơ sở mới bước đầu được hoàn chỉnh tổ chức bộ máy nên vẫn còn thiếu và chưa kịp thời trong công tác tham mưu. Một số địa phương chưa quản lý chặt chẽ khâu quản lý sản xuất kinh doanh nên chưa thể kiểm tra, giám sát, xử lý việc gây ô nhiễm môi trường.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường triển khai được thuận lợi, UBND tỉnh Quảng Ngãi có một số kiến nghị, đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành trung ương như sau:

- Ban hành các chính sách cụ thể để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững, như tăng cường nhân lực và thể chế về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa và xử lý ô nhiễm; ứng phó hiệu quả với tác động của biến đổi khí hậu; nước biển dâng...

- Kiện toàn lại tổ chức quản lý môi trường các cấp theo hướng tăng thêm biên chế hành chính cho các cơ quan làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; quản lý tài nguyên cấp tỉnh, cấp huyện, xã; hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương theo hướng tập trung quản lý, phân cấp cho địa phương và phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý rõ ràng, cụ thể để tránh sự chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời xem xét xây dựng định mức biên chế trong lĩnh vực môi trường theo diễn biến phát triển kinh tế xã hội của đất nước, yêu cầu thực tiễn trong quản lý tại địa phương và trình Chính phủ phê duyệt để địa phương có cơ sở bố trí biên chế nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm như miễn giảm thuế, cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000, tái chế, tái sử dụng chất thải, xử lý ô nhiễm,...

- Đề nghị ban hành những quy định với chế tài đủ mạnh, rõ ràng để xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật về nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, đồng thời ban hành định mức chuẩn về lưu lượng nước thải và nồng độ chất độc hại trong nước thải cho từng ngành, nghề; nhằm thẩm định và xác định mức phí bảo vệ môi trường phải nộp đối với từng đơn vị, từng cơ sở sản xuất - kinh doanh phù hợp với thực tế.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí, chuyển giao công nghệ xử lý môi trường cho tỉnh để thực hiện các dự án xử lý chất thải và khắc phục triệt để ô nhiễm môi trường tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho địa phương thực hiện các chương trình, dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quan tâm và ưu tiên bố trí nguồn vốn sự nghiệp môi trường theo kế hoạch hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các hệ thống xử lý chất thải rắn y tế, nhằm đảm bảo đáp ứng đúng mục tiêu theo lộ trình của Chính phủ đã đề ra từ nay đến năm 2020; đồng thời hàng năm, tổ chức hội thảo, tập huấn công tác chuyên môn cho cán bộ y tế làm công tác quản lý chất thải y tế tuyến tỉnh, huyện.

- Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản và môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Quảng Ngãi.

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Y tế, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư;
- BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh785).



**KT. CHỦ TỊCH
NÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh